

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp và quy định quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân

dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp và quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công; quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại:

1. Khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

2. Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

3. Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

4. Khoản 8 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

5. Điểm c Khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

6. Điểm t Khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

7. Điểm c khoản 6 Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, trừ công trình bí mật nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, trừ công trình bí mật nhà nước và công trình xây dựng được quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Phân cấp về tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với công trình xây dựng trên địa bàn, trừ công trình được quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Điều 5. Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:**

a) Tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm khi có yêu cầu.

d) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ:

a) Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp được giao quản lý (trừ công trình bí mật nhà nước).

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp phải kịp thời ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu dừng thi công và có văn bản kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

c) Cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan đến công trình vi phạm cho cơ quan chủ trì xử lý vi phạm khi được yêu cầu.

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp do mình quản lý khi có yêu cầu.

đ) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp do mình quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước).

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát hiện, phát sinh vi phạm trên địa bàn.

c) Kiểm tra, giám sát việc ngừng thi công, áp dụng các biện pháp cần thiết buộc dừng thi công theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

d) Thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

e) Đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 xã trở lên, trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng xác định theo địa bàn do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các quyết định sau đây chấm dứt hiệu lực khi quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

b) Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

c) Điều 7 và Điều 8 Chương III của Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được ban hành tại Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn